TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2021
Về việc: "Anh T xin ly hôn chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN,THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Huy
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/01/2021 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1975

HKTT và cư trú: P903, tầng 9, khu X, số Y, tổ Z, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Và bị đơn: Chị Đồng Thị Thu H, sinh năm 1980

HKTT và cư trú: Thôn D, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Anh T có mặt. Chị H xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày:

Anh và chị Đồng Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2009 tại UBND xã H. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay, tuy nhiên, quan hệ vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không còn khả năng hàn gắn.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không có, thời gian ly thân đã lâu, anh đề nghị được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Kim N, sinh ngày 21/11/2009 và Trần Phúc K, sinh ngày 11/8/2014. Anh T đề nghị giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị H với mức 850.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 02/2021 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, chị Đồng Thị Thu H thông qua mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Nguyên trình bày: Chị H đồng ý ly hôn anh T do anh T không có trách nhiệm với mẹ con chị và anh chị đã ly thân 06 năm, không thể quay về tiếp tục chung sống.

Về con chung: Chị H đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung là Trần Kim N, sinh ngày 21/11/2009 và Trần Phúc K, sinh ngày 11/8/2014 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chị đồng ý.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa xét.

Tại phiên tòa: Anh Trần Minh T giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã thực hiện, nhưng chưa đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Minh T; giao chị Đồng Thị Thu H nuôi dưỡng chăm sóc cả 02 con chung là Trần Kim Ngọc và Trần Phúc Kha; ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 850.000 đồng/01 tháng/01 con; không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Anh T phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Đồng Thị Thu H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Về Nội dung:

Về hôn nhân:

Anh Trần Minh T và chị Đồng Thị Thu H có một cuộc hôn nhân tự nguyện và hợp pháp bằng việc đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2009, tại UBND

xã H, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, quan hệ vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính và bất đồng quan điểm, nên không có hạnh phúc. Nay anh T xin ly hôn, chị H tuy không trực tiếp làm việc với Tòa án nhưng thông qua đơn trình bày của chị H cùng với lời trình bày từ người thân của chị (bà Nguyễn Thị Ng, mẹ đẻ chị H) và từ chính quyền địa phương cho thấy, bản thân chị H nhận thấy, chị có hôn nhân với anh T, nhưng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng các qui định của điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị H.

+ Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 cháu là Trần Kim N, sinh ngày 21/11/2009 và Trần Phúc K, sinh ngày 11/8/2014. Cả phía anh T và chị H đều có nguyện vọng giao cả 02 con cho chị H nuôi dưỡng. Bản thân cháu N khi được hỏi cũng có nguyện vọng được chị H tiếp tục chăm sóc, xét sự tự nguyện của các bên là hợp tình, hợp lý, Tòa chấp nhận giao cháu N và cháu K cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị H không yêu cầu, song phía anh T đề nghị cấp dưỡng nuôi con với chị H với mức 850.000 đồng/01 tháng/01 con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

- Tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh T không đề nghị. Chị H không có quan điểm trực tiếp về quan hệ tài sản, công nợ chung vợ chồng, nên Tòa không không xét trong vụ án này. Trường hợp sau này, nếu một trong các bên có yêu cầu khởi kiện, thì Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ án khác theo qui định của pháp luật.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên,

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T.

Về hôn nhân: Anh Trần Minh T được ly hôn chị Đồng Thị Thu H.

Về con chung: Giao chị Đồng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Trần Kim N, sinh ngày 21/11/2009 và cháu Trần Phúc K, sinh ngày 11/8/2014.

Ghi nhận việc anh Trần Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị H với mức 850.000 đồng/01 tháng/01 con kể từ tháng 02/2021 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về án phí***: Anh Trần Minh T phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0005939 ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh T còn phải nộp 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã Hồng Thái
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang